

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 65/2007/TT-BTC****Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2007****THÔNG TƯ****hướng dẫn chi tiết Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007
của Chính phủ về kinh doanh xổ số**

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số.

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi điều chỉnh**

1.1. Thông tư này hướng dẫn chi tiết một số nội dung về quản lý hoạt động kinh doanh xổ số theo quy định tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ.

1.2. Thông tư này áp dụng đối với các loại hình sản phẩm xổ số bao gồm: Xổ số truyền thống; xổ số tự chọn thủ công (gọi tắt là xổ số Lô tô); xổ số cào biết kết quả ngay và xổ số bóc biết kết quả ngay.

Việc quản lý, phát hành đối với loại hình xổ số điện toán và các loại hình sản phẩm xổ số khác được thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính.

2. Giải thích từ ngữ

Ngoài các từ ngữ đã được giải thích tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ, một số từ ngữ trong Thông tư này được giải thích như sau:

2.1. Xổ số Lô tô là loại hình xổ số mà người mua được quyền lựa chọn các chữ số, chữ cái mà mình ưa thích để tham gia dự thưởng và việc xác định kết quả trúng

thường được thực hiện sau thời điểm phát hành vé số.

2.2. Xổ số cào biết kết quả ngay là loại hình xổ số mở thưởng trước bằng phần mền phân bố ngẫu nhiên các giải thưởng. Kết quả trúng thưởng được in sẵn trên tờ vé và được phủ kín. Sau khi mua vé, người mua thực hiện gạt bỏ lớp phủ trên bề mặt vé ở nơi quy định để biết được kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng.

2.3. Xổ số bóc biết kết quả ngay là loại hình xổ số quay số mở thưởng trước. Sau khi mua vé, người mua thực hiện bóc, xé hoặc bằng các hình thức khác để mở tờ vé, đối chiếu giữa các số in sẵn trên tờ vé với bảng kết quả xổ số do Công ty Xổ số kiến thiết thông báo để biết được kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng.

2.4. Kỳ hạn nợ là khoảng thời gian mà đại lý xổ số phải hoàn thành việc thanh toán tiền mua vé số đối với từng đợt nhận vé số bán của Công ty Xổ số kiến thiết.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Phát hành, phân phối vé số

1.1. Địa bàn kinh doanh xổ số

Địa bàn kinh doanh xổ số được quy định như sau:

1.1.1. Xổ số truyền thống, xổ số cào biết kết quả ngay, xổ số bóc biết kết quả ngay được phát hành và tiêu thụ trên địa bàn từng khu vực, cụ thể:

a) Khu vực miền Bắc, gồm các tỉnh, thành phố từ Hà Tĩnh trở ra.

b) Khu vực miền Trung, gồm các tỉnh, thành phố từ Quảng Bình đến Ninh Thuận, Đắk Nông.

c) Khu vực miền Nam, gồm các tỉnh, thành phố từ Bình Thuận, Lâm Đồng và Bình Phước trở vào.

1.1.2. Xổ số Lô tô được phát hành trong phạm vi địa giới hành chính của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.2. Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số

Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số là công dân Việt Nam ở trong nước; người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam và người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam.

Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1.2.1. Phải là người từ đủ 18 tuổi trở lên.

1.2.2. Không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

1.3. Tổ chức in vé số

1.3.1. Công ty Xổ số kiến thiết được quyền quyết định về hình thức, kích thước của vé số và tổ chức in hoặc hợp đồng thuê in để phân phối cho khách hàng. Vé số phải có các nội dung sau đây:

- a) Tên công ty phát hành;
- b) Giá mua (mệnh giá) của vé số;
- c) Số ký hiệu (số sê-ry) của tờ vé số;
- d) Các chữ số, chữ cái, kết quả ngẫu nhiên để khách hàng lựa chọn;
- đ) Ngày mở thưởng hoặc thời hạn lưu hành của vé số;
- e) Các dấu hiệu nhận diện để chống làm giả hoặc mã khóa để kiểm soát vé số;
- g) Các thông tin khác để phục vụ cho người tham gia dự thưởng xổ số bao gồm: cơ cấu giải thưởng; các điều kiện để được lĩnh thưởng; địa chỉ lĩnh thưởng, hoặc các thông tin cần thiết khác theo

yêu cầu quản lý của Công ty Xổ số kiến thiết.

1.3.2. Số lượng vé của từng đợt phát hành vé số do Công ty Xổ số kiến thiết xác định phù hợp với khả năng tiêu thụ, nhu cầu thị trường, khả năng quản lý và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

Trong trường hợp Bộ Tài chính có quy định về hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành hoặc không chế về tỷ lệ tiêu thụ vé tối thiểu, việc in và phát hành vé của Công ty Xổ số kiến thiết phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước tại thời điểm thực hiện.

1.3.3. Nguyên tắc in vé số:

- a) Vé số in phải có đủ số lượng theo từng loại ký hiệu vé và phù hợp với cơ cấu giải thưởng đã thông báo phát hành;
- b) Nguyên tắc in cụ thể đối với từng loại vé số:
 - Vé số truyền thống khi in phải có cường lưu trữ để phục vụ cho việc kiểm soát vé.

Trường hợp, vé in có các dấu hiệu nhận diện bằng phản quang hoặc có hệ thống mã vạch, hệ thống mã khóa đáp ứng được yêu cầu kiểm soát, quản lý và phân biệt được vé thật, vé giả; việc tổ

chức in vé đảm bảo chặt chẽ, không có khả năng xảy ra gian lận thì việc in vé có thể không cần phải có cuống lưu.

- Vé xổ số Lô tô khi in phải có cuống hoặc phần lưu để ghi nhận và đối chiếu các chữ số mà khách hàng đã lựa chọn để tham gia dự thưởng.

- Vé cào biết kết quả ngay phải có mã khóa để kiểm soát đối chiếu xác định giải thưởng. Chất phủ nơi quy định được cào và không được cào phải đảm bảo không nhìn thấy nội dung bên trong khi soi rọi bằng mắt thường dưới mọi cường độ ánh sáng hoặc bằng máy và các thiết bị, phương tiện khác; không tự bong hay biến dạng trong điều kiện bình thường.

- Vé bóc biết kết quả ngay phải đảm bảo không nhìn thấy nội dung bên trong khi soi rọi bằng mắt thường dưới mọi cường độ ánh sáng hoặc bằng máy và các thiết bị, phương tiện khác. Vé phải đảm bảo yêu cầu chống làm giả và chống lợi dụng để sử dụng quay vòng bán nhiều lần.

1.3.4. Cơ sở in vé số:

a) Cơ sở in vé số phải có tên trong danh sách các đơn vị in đã đăng ký với cơ quan thuế (Tổng cục Thuế; Cục Thuế

các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Công ty Xổ số kiến thiết phải lựa chọn cơ sở in có đủ điều kiện về thiết bị, công nghệ in để đảm bảo vé số được in theo đúng yêu cầu quản lý đối với từng loại hình sản phẩm xổ số.

Đối với việc in vé xổ số cào biết kết quả ngay, cơ sở in phải có thiết bị chuyên dùng và chương trình phần mềm để phân bổ ngẫu nhiên các giải thưởng. Phần mềm phân bổ giải thưởng phải có hệ thống mã khóa để chống truy nhập, sửa chữa trái phép. Toàn bộ quá trình in giải thưởng được sao ghi và lưu trữ trên thiết bị riêng, đảm bảo bí mật và chỉ được phép xem các kết quả ghi được khi có yêu cầu bằng văn bản của Công ty xổ số kiến thiết đặt in vé và đại diện có thẩm quyền của cơ sở in. Mã khóa an toàn do Công ty Xổ số kiến thiết đặt in vé và cơ sở in phối hợp đặt mã và giải mã để kiểm soát đối với các vé trúng thưởng.

b) Việc in vé số phải thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế, trong đó xác định rõ số lượng vé in; các yêu cầu kỹ thuật đối với việc in vé; trách nhiệm, quyền lợi của các bên; cơ chế kiểm soát quá trình in để đảm bảo không để xảy ra gian lận; xử lý tranh chấp, bồi thường thiệt hại và

các thỏa thuận khác để đáp ứng yêu cầu quản lý của các bên.

c) Công ty Xổ số kiến thiết có trách nhiệm đăng ký với Cục Thuế các tỉnh, thành phố (nơi thực hiện nghĩa vụ thuế) về tên cơ sở in vé số, ký hiệu của vé số (số sê-ry của tờ vé số), số lượng và mệnh giá vé của từng đợt in để theo dõi, quản lý.

1.4. Thời hạn lưu hành của vé xổ số biết kết quả ngay

Thời hạn lưu hành của vé xổ số cào biết kết quả ngay, vé xổ số bóc biết kết quả ngay được quy định cụ thể như sau:

1.4.1. Đối với xổ số cào biết kết quả ngay: Tối đa không quá 90 ngày, kể từ ngày thông báo phát hành hoặc ngày phát hành in trên vé số.

1.4.2. Đối với xổ số bóc biết kết quả ngay: Tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày thông báo phát hành hoặc ngày phát hành in trên vé số.

1.5. Mệnh giá vé số

1.5.1. Vé xổ số truyền thông có mệnh giá là 5.000 đồng và 10.000 đồng.

1.5.2. Vé xổ số Lô tô có mệnh giá tối đa cho một lần dự thưởng là 10.000 đồng. Trường hợp, vé xổ số Lô tô sử dụng cho

nhiều lần dự thưởng thì tổng giá trị ghi trên tờ vé tối đa là 50.000 đồng.

1.5.3. Vé xổ số cào biết kết quả ngay có mệnh giá là 2.000 đồng, 5.000 đồng và 10.000 đồng.

1.5.4. Vé xổ số bóc biết kết quả ngay có mệnh giá là 2.000 đồng và 5.000 đồng.

1.6. Tỷ lệ trả thưởng và cơ cấu giải thưởng

1.6.1. Tỷ lệ trả thưởng:

a) Đối với xổ số truyền thông: Tỷ lệ trả thưởng xây dựng cho mỗi đợt phát hành tối đa là 50% tổng giá trị vé số phát hành;

b) Đối với xổ số cào biết kết quả ngay và xổ số bóc biết kết quả ngay: Tỷ lệ trả thưởng xây dựng cho mỗi đợt phát hành tối đa là 55% tổng giá trị vé số phát hành;

c) Đối với xổ số Lô tô: Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch tối đa là 60% tổng giá trị vé số phát hành.

1.6.2. Cơ cấu giải thưởng:

a) Số lượng các hạng giải thưởng, cơ cấu từng giải thưởng trong tổng giá trị các giải thưởng do Công ty Xổ số kiến thiết quyết định phù hợp với tỷ lệ trả thưởng theo quy định. Giá trị các giải

thường trả cho khách hàng được xác định theo phương thức trả thưởng cố định bao gồm:

- Giải thưởng được ấn định trước bằng một số tiền cụ thể.

- Giải thưởng được ấn định trước bằng một số lần (tính theo phương pháp nhân số học) so với số tiền mà khách hàng đã tham gia dự thưởng.

b) Trường hợp, Bộ Tài chính có quy định về tỷ lệ giá trị giải đặc biệt trên tổng giá trị giải thưởng thì việc bố trí giá trị giải đặc biệt trong cơ cấu giải thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết phải đúng theo quy định của Bộ Tài chính.

1.7. Thẻ lệ tham gia dự thưởng xổ số

Công ty Xổ số kiến thiết phải xây dựng và công bố công khai thẻ lệ tham gia dự thưởng để khách hàng biết khi tham gia dự thưởng. Thẻ lệ tham gia dự thưởng có các nội dung chủ yếu sau đây:

1.7.1. Điều kiện tham gia dự thưởng xổ số.

1.7.2. Cách thức tham gia dự thưởng.

1.7.3. Phương thức xác định kết quả trúng thưởng.

1.7.4. Số lượng giải thưởng, cơ cấu giải thưởng.

1.7.5. Trách nhiệm, quyền lợi của

Công ty Xổ số kiến thiết và của người tham gia dự thưởng xổ số.

Thẻ lệ tham gia dự thưởng được xây dựng cho từng loại hình sản phẩm xổ số do Công ty Xổ số kiến thiết phát hành.

1.8. Phân phối vé số

1.8.1. Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện phân phối vé số tới khách hàng theo các phương thức:

a) Bán trực tiếp cho khách hàng;

b) Thông qua hệ thống đại lý xổ số.

1.8.2. Việc phân phối vé số thông qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, Internet chỉ được thực hiện đối với loại hình xổ số điện toán và một số loại hình xổ số gắn liền với hệ thống hạ tầng viễn thông. Phương thức phân phối này được Bộ Tài chính quy định cụ thể trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp (đối với trường hợp cho phép kinh doanh).

1.9. Đại lý xổ số

1.9.1. Điều kiện của đại lý xổ số:

a) Đối với cá nhân:

- Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, thường trú tại Việt Nam;

- Không phải là người đã có tiền án, tiền sự; không phải là người bị hạn chế

về năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Có hợp đồng đại lý ký kết với Công ty Xổ số kiến thiết;

- Có hình thức bảo đảm thanh toán theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty Xổ số kiến thiết.

b) Đối với tổ chức:

- Là tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được tổ chức theo các hình thức: doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình tổ chức kinh tế khác có đăng ký kinh doanh được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp;

- Có hợp đồng đại lý ký kết với Công ty Xổ số kiến thiết;

- Có hình thức bảo đảm thanh toán theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty Xổ số kiến thiết.

c) Căn cứ chế độ quy định, Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để thực hiện phân phối vé số. Việc lựa chọn đại lý xổ số phải đảm bảo nguyên tắc công khai, khách quan và bình đẳng.

Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cùng đề nghị làm đại lý xổ số, vượt quá nhu cầu của Công ty Xổ số kiến thiết, Công ty Xổ số kiến thiết tổ chức đấu thầu để lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, có mạng lưới đáp ứng được yêu cầu phân phối vé và có mức chi phí hoa hồng đại lý thấp để làm đại lý xổ số.

d) Công ty Xổ số kiến thiết không được ký kết hợp đồng đại lý với các đối tượng không được phép ký kết hợp đồng theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.9.2. Hợp đồng đại lý xổ số:

Hợp đồng đại lý xổ số phải được lập bằng văn bản, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ, đại diện của các bên ký kết hợp đồng đại lý xổ số;

b) Loại vé số nhận bán;

c) Số lượng vé số nhận bán; phương thức, thủ tục giao nhận vé và trả vé số bán không hết;

d) Tỷ lệ hoa hồng đại lý; tỷ lệ phí thanh toán vé số trúng thưởng được hưởng (nếu có);

đ) Phương thức thanh toán tiền bán vé số, thời điểm thanh toán, kỳ hạn nợ;

e) Hình thức bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán;

g) Quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng;

h) Xử lý vi phạm và các cam kết về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng;

k) Thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

Ngoài các nội dung nêu trên, Công ty Xổ số kiến thiết và các đại lý xổ số có thể thỏa thuận các nội dung khác nhưng không được trái với các quy định của pháp luật.

1.9.3. Ngoài các đại lý xổ số trực tiếp ký kết hợp đồng với Công ty Xổ số kiến thiết, các tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và các cá nhân được tham gia vào quá trình phân phối vé số thông qua việc nhận vé số từ các đại lý xổ số để bán cho khách hàng.

Quan hệ giữa đại lý xổ số với các đối tượng nhận vé số để bán không bị điều chỉnh bởi các quy định tại các điểm 1.9.1 nêu trên mà được thực hiện theo hợp đồng hoặc cam kết giữa các bên theo các quy định của pháp luật dân sự.

1.9.4. Đại lý xổ số và các đối tượng

nhận bán vé số để bán có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

1.10. Bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của các đại lý xổ số

1.10.1. Việc áp dụng các biện pháp để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của các đại lý xổ số đối với Công ty Xổ số kiến thiết được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và các quy định của pháp luật dân sự hiện hành.

Mức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số đối với Công ty xổ số kiến thiết tối thiểu là 85% trên tổng giá trị vé số nhận bán.

1.10.2. Trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các tài sản sử dụng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

1.10.3. Công ty Xổ số kiến thiết phải thực hiện đánh giá về giá trị của các tài sản sử dụng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán tại thời điểm nhận tài sản; định kỳ đánh giá lại hoặc thực hiện đánh giá lại vào thời điểm cần thiết. Đối với các tài sản là bất động sản, động sản,... dùng

để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán nhưng Công ty Xổ số kiến thiết không đủ năng lực để đánh giá giá trị thì Công ty Xổ số kiến thiết được thuê các tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị tài sản dùng để bảo đảm thanh toán. Chi phí định giá được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty Xổ số kiến thiết.

Tỷ lệ giá trị nhận bảo đảm thanh toán so với giá trị tài sản do Công ty Xổ số kiến thiết và các đại lý thỏa thuận, thống nhất, nhưng phải bảo đảm khả năng thu hồi nợ khi có vi phạm hợp đồng.

1.11. Kỳ hạn nợ

1.11.1. Kỳ hạn nợ của các đại lý xổ số đối với Công ty Xổ số kiến thiết được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với xổ số truyền thống và xổ số Lô tô: Tối đa không quá 28 ngày (4 tuần), kể từ ngày nhận vé bán;

b) Đối với xổ số bốc biết kết quả ngay, xổ số cào biết kết quả ngay: Tối đa mỗi tháng một lần, đại lý xổ số phải làm thủ tục thanh toán với Công ty Xổ số kiến thiết về số tiền vé đã bán trong kỳ, đồng thời xác định số vé còn lại để tiếp tục theo dõi, thanh toán trong các lần tiếp theo. Hết thời hạn lưu hành của vé số, các đại lý phải hoàn thành việc thanh toán toàn

bộ giá trị vé số đã nhận bán đối với Công ty Xổ số kiến thiết.

Căn cứ điều kiện thực tế, đặc điểm phát hành, số lần mở thưởng của từng loại hình xổ số, Công ty XSKT quyết định cụ thể về thời hạn phải hoàn thành việc thanh toán tiền mua vé số của các đại lý, đảm bảo không vượt quá mức quy định nêu trên.

1.11.2. Đến thời hạn thanh toán tiền mua vé số mà các đại lý không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ với Công ty Xổ số kiến thiết theo Hợp đồng đã ký, Công ty Xổ số kiến thiết được quyền ngừng bán vé số cho các đại lý xổ số và áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi tiền bán vé số theo quy định của pháp luật dân sự bao gồm: Bán tài sản cầm cố; phát mại tài sản thế chấp; thu hồi hoặc bán tài sản đặt cọc, tài sản ký quỹ; yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán số tiền đã nhận bảo lãnh cho các đại lý.

1.11.3. Việc thay đổi thời hạn tối đa phải hoàn thành việc thanh toán tiền mua vé số của các đại lý xổ số đối với Công ty Xổ số kiến thiết do Bộ Tài chính quyết định cho từng thời kỳ.

2. Tổ chức mở thưởng

2.1. Lịch mở thưởng xổ số

2.1.1. Lịch mở thưởng xổ số truyền thống của từng Công ty Xổ số kiến thiết do Bộ Tài chính quy định cho từng thời kỳ.

2.1.2. Xổ số Lô tô được mở thưởng hàng ngày trên cơ sở kết quả xổ số truyền thống, kết quả xổ số Lô tô do Công ty Xổ số kiến thiết mở thưởng hoặc kết quả xổ số truyền thống của Công ty Xổ số kiến thiết khác trong cùng khu vực mở thưởng trong ngày. Việc sử dụng kết quả mở thưởng xổ số của Công ty xổ số kiến thiết khác để phát hành xổ số Lô tô phải được sự thỏa thuận giữa các bên.

2.1.3. Số lần mở thưởng xổ số bốc biết kết quả ngay, xổ số cào biết kết quả ngay do Công ty Xổ số kiến thiết quyết định phù hợp với nhu cầu tiêu thụ vé, khả năng quản lý và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

2.2. Địa điểm quay số mở thưởng

Việc mở thưởng xổ số được thực hiện tại trụ sở chính của Công ty Xổ số kiến thiết hoặc tại địa điểm khác nhưng phải nằm trong phạm vi địa giới hành chính của từng tỉnh, thành phố. Trường hợp mở thưởng ngoài phạm vi địa giới hành chính của từng tỉnh, thành phố hoặc liên kết khu vực để quay số mở thưởng chung thì phải được sự đồng thuận của

các Công ty Xổ số kiến thiết và phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

2.3. Quản lý thiết bị quay số mở thưởng

2.3.1. Thiết bị quay số mở thưởng bao gồm:

a) Lòng cầu quay tay hoặc lòng cầu thổi khí;

b) Bóng phục vụ cho việc quay số mở thưởng;

c) Cân điện tử để kiểm tra khối lượng của từng quả bóng; thiết bị để kiểm tra kích thước của từng quả bóng;

d) Hệ thống camera, màn hình để phục vụ cho việc giám sát quá trình quay số mở thưởng.

2.3.2. Yêu cầu quản lý đối với các thiết bị quay số mở thưởng:

a) Đối với lòng cầu:

- Lòng cầu phải có xuất xứ rõ ràng, đảm bảo các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật theo đúng thiết kế của nhà sản xuất. Chất liệu sản xuất phải đảm bảo hạn chế việc bào mòn, hoen rỉ và các tác động khác từ bên ngoài;

- Ngoài số lượng lòng cầu phục vụ trực tiếp cho từng lần mở thưởng theo thể lệ mở thưởng đã công bố, Công ty

Xổ số kiến thiết phải trang bị thêm tối thiểu 01 lồng cầu dự phòng để sử dụng khi cần thiết;

- Định kỳ, mỗi năm ít nhất một lần, Công ty Xổ số kiến thiết phải thực hiện việc bảo dưỡng các lồng cầu. Việc bảo dưỡng phải đảm bảo nguyên tắc không được làm sai lệch nguyên tắc vận hành và các thông số kỹ thuật của lồng cầu. Quá trình bảo dưỡng phải có nhật ký theo dõi, quản lý việc bảo dưỡng;

- Lồng cầu phải được kiểm tra về quá trình vận hành trước khi đưa vào sử dụng và kiểm tra định kỳ sau khi thực hiện bảo dưỡng. Việc kiểm tra phải có sự chứng kiến và xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số. Kết thúc mỗi lần quay số mở thưởng, lồng cầu phải được niêm phong để bảo vệ.

b) Đối với bóng:

- Bóng sử dụng để quay số mở thưởng phải có chất liệu sản xuất, khối lượng, kích thước đồng đều. Dung sai cho phép đối với từng quả bóng như sau:

+ Về khối lượng: Mức độ sai lệch tối đa không quá 5% khối lượng chuẩn của từng quả bóng;

+ Về kích thước: Mức độ sai lệch tối đa không quá 5% kích thước đường kính chuẩn của từng quả bóng;

- Bóng phải được xếp theo từng bộ (mỗi bộ 10 quả, có số thứ tự từ 0 đến 9); mỗi bộ bóng được lưu giữ trong một hộp riêng, đảm bảo bóng không bị cọ sát, bào mòn. Các hộp đựng bóng phải được niêm phong sau mỗi lần sử dụng;

- Số lượng các bộ bóng của từng Công ty Xổ số kiến thiết phải lớn hơn ít nhất là 2 lần số lượng bộ bóng thực tế sử dụng trong từng lần mở thưởng;

- Định kỳ, sáu tháng một lần, Công ty Xổ số kiến thiết phải tổ chức thực hiện kiểm tra về khối lượng và kích thước của từng quả bóng sử dụng để mở thưởng. Bóng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật phải được loại bỏ để thay thế bằng bóng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật. Việc kiểm tra bóng trước khi đưa vào sử dụng và kiểm tra định kỳ phải có sự chứng kiến và xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số.

c) Đối với cân điện tử và thiết bị kiểm tra kích thước của bóng:

- Cân điện tử phải có độ chính xác cao, vận hành ổn định, đã được đăng ký về tiêu chuẩn chất lượng tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc được cơ quan tiêu chuẩn đo lường kiểm định và chứng nhận. Thiết bị kiểm tra kích thước của bóng phải đảm bảo kiểm tra được mức độ sai lệch về kích thước cho phép đối với từng quả bóng;

- Cân điện tử, thiết bị kiểm tra kích thước của bóng phải được niêm phong để bảo quản sau mỗi lần sử dụng và phải được thay thế kịp thời khi đã quá thời hạn sử dụng hoặc không đáp ứng được yêu cầu kiểm tra về mức độ chính xác của bóng sử dụng để quay số mở thưởng.

d) Đối với hệ thống camera, màn hình để phục vụ cho việc giám sát quá trình quay số mở thưởng:

Hệ thống camera, màn hình được bố trí ở những vị trí đảm bảo có thể giám sát được toàn bộ quá trình quay số mở thưởng, đặc biệt là việc lựa chọn bóng đưa vào lồng cầu, quay và nhặt bóng trúng thưởng. Hình ảnh theo dõi qua camera được lưu giữ trong thời gian tối thiểu là 60 ngày, kể từ ngày quay số mở thưởng.

2.4. Người quay số mở thưởng

2.4.1. Người quay số mở thưởng do Công ty Xổ số kiến thiết lựa chọn để thực hiện việc quay các lồng cầu mở thưởng hoặc ấn nút điện tử vận hành đối với các lồng cầu thổi khí.

2.4.2. Người quay số mở thưởng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, được

ơ quan trực tiếp quản lý hoặc chính quyền phường, xã nơi cư trú xác nhận;

b) Không phải là người đã có tiền án, tiền sự, hoặc đang trong thời gian bị điều tra, truy tố trách nhiệm hình sự.

2.4.3. Số người trong danh sách người quay số mở thưởng phải lớn hơn ít nhất là 2 lần số người thực tế sử dụng để có thể lựa chọn ngẫu nhiên một số người trong số đó tham gia quay số mở thưởng.

2.5. Thẻ lệ quay số mở thưởng

Thẻ lệ quay số mở thưởng do Công ty Xổ số kiến thiết xây dựng và công bố công khai để người tham gia dự thưởng biết và theo dõi, giám sát. Nội dung của thẻ lệ mở thưởng bao gồm:

2.5.1. Ngày, giờ và địa điểm quay số mở thưởng.

2.5.2. Loại hình xổ số tổ chức mở thưởng.

2.5.3. Các giải thưởng và thứ tự mở thưởng của từng giải thưởng.

2.5.4. Chủng loại, nguyên tắc vận hành của lồng cầu.

2.5.5. Tiêu chuẩn kỹ thuật của bóng sử dụng để quay số mở thưởng (khối lượng, kích thước, dung sai về khối lượng và kích thước trong phạm vi cho phép).

2.5.6. Danh sách đại diện có thẩm quyền của các cơ quan giám sát việc quay số mở thưởng.

2.6. Quy trình quay số mở thưởng

2.6.1. Chuẩn bị quay số mở thưởng bao gồm các công việc:

a) Lựa chọn ngẫu nhiên người tham gia quay số mở thưởng;

b) Lựa chọn ngẫu nhiên các bộ bóng sử dụng để quay số mở thưởng; mở niêm phong các bộ bóng sử dụng để quay số mở thưởng;

c) Mở niêm phong lồng cầu quay số mở thưởng;

d) Thực hiện đảo trộn vé trước khi mở thưởng (đối với loại hình xổ số bốc biết kết quả ngay);

đ) Kiểm tra các điều kiện cần thiết khác để phục vụ cho hoạt động mở thưởng.

2.6.2. Thực hiện quay số mở thưởng bao gồm các công việc:

a) Quay số mở thưởng thử: Thực hiện quay thử đối với tất cả các lồng cầu và bóng được sử dụng để quay số mở thưởng. Trường hợp phát hiện bất thường, cần xác định rõ nguyên nhân để có biện pháp xử lý như thay thế lồng cầu, thay thế bóng hoặc tạm dừng việc quay số mở thưởng;

b) Quay số mở thưởng chính thức: Việc quay số mở thưởng chính thức được thực hiện theo thứ tự mở thưởng lần lượt của từng giải đã công bố trong thể lệ quay số mở thưởng.

2.6.3. Xác nhận kết quả mở thưởng:

a) Toàn bộ quá trình mở thưởng phải có sự giám sát của Hội đồng giám sát xổ số;

b) Kết quả quay số mở thưởng phải được lập thành biên bản, có xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số về tính khách quan, trung thực và tuân thủ đúng quy trình mở thưởng theo quy định.

2.7. Công bố kết quả mở thưởng

2.7.1. Kết quả mở thưởng của từng hạng giải được công bố ngay khi có kết quả mở thưởng và được tổng hợp chung để công bố công khai toàn bộ kết quả mở thưởng khi kết thúc việc quay số mở thưởng.

2.7.2. Căn cứ biên bản xác nhận kết quả quay số mở thưởng của Hội đồng giám sát xổ số, đại diện có thẩm quyền của Công ty Xổ số kiến thiết ký thông báo kết quả mở thưởng xổ số để làm cơ sở đối chiếu và trả thưởng cho khách hàng.

3. Thực hiện trả thưởng

3.1. Thời hạn lĩnh thưởng, thời gian thanh toán giải thưởng

3.1.1. Thời hạn lĩnh thưởng của vé trúng thưởng là 60 ngày, kể từ ngày xác định kết quả trúng thưởng hoặc kể từ ngày hết hạn lưu hành của vé số. Quá thời hạn quy định, các vé trúng thưởng không còn giá trị lĩnh thưởng.

3.1.2. Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện trả thưởng tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và các đại lý xổ số được ủy quyền.

3.1.3. Thời gian thanh toán vé trúng thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết đối với người trúng thưởng chậm nhất là 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị lĩnh thưởng của khách hàng.

Đối với các trường hợp có phát sinh tranh chấp, khiếu nại, thời gian thanh toán được kéo dài cho đến khi có kết luận chính thức của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3.2. Điều kiện của vé lĩnh thưởng

3.2.1. Người tham gia dự thưởng xổ số có trách nhiệm bảo quản tờ vé số đã mua để tham gia dự thưởng xổ số.

3.2.2. Vé lĩnh thưởng phải còn nguyên hình, nguyên khổ, không rách rời, không chấp vá, không tẩy xóa, không sửa chữa

và còn trong thời hạn lĩnh thưởng theo quy định.

3.2.3. Trường hợp đặc biệt, nếu vé trúng thưởng bị rách rời nhưng vẫn còn đủ căn cứ để xác định hình dạng ban đầu và tính xác thực của tờ vé; vé không thuộc đối tượng nghi ngờ gian lận; vị trí rách rời không ảnh hưởng đến các yếu tố để xác định trúng thưởng thì Công ty Xổ số kiến thiết có thể tổ chức thẩm tra, xác minh và xem xét, trả thưởng cho khách hàng. Trường hợp cần thiết, Công ty Xổ số kiến thiết trưng cầu giám định của cơ quan Công an trước khi trả thưởng. Phí giám định (nếu có), do người sở hữu vé số chi trả.

3.3. Bí mật thông tin trả thưởng

3.3.1. Khách hàng trúng thưởng được quyền yêu cầu Công ty Xổ số kiến thiết đảm bảo bí mật các thông tin sau:

- Tên, địa chỉ nơi cư trú;
- Thời gian, địa điểm lĩnh thưởng;
- Mục đích sử dụng số tiền trúng thưởng (nếu có).

3.3.2. Trong trường hợp không có yêu cầu, Công ty Xổ số kiến thiết được quyền công bố các thông tin về người trúng thưởng và việc trả thưởng để khách hàng tham gia dự thưởng xổ số biết.

3.4. Ủy quyền lĩnh thưởng

Khách hàng trúng thưởng nhưng vì nguyên nhân khách quan (ốm đau, bệnh tật, đi công tác xa,...) không thể trực tiếp tham gia lĩnh thưởng thì có thể ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của mình để lĩnh thưởng. Việc ủy quyền lĩnh thưởng phải được thực hiện bằng văn bản, có xác nhận của chính quyền phường, xã nơi cư trú của người trúng thưởng.

3.5. Ủy quyền trả thưởng

3.5.1. Công ty Xổ số kiến thiết được ủy quyền cho các đại lý xổ số thực hiện trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng.

3.5.2. Việc ủy quyền trả thưởng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Chỉ ủy quyền trả thưởng đối với các giải thưởng có giá trị từ 5.000.000 đồng trở xuống;

b) Việc ủy quyền phải được thể hiện trong hợp đồng đại lý ký kết giữa Công ty Xổ số kiến thiết và đại lý xổ số;

c) Đại lý nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của vé trúng thưởng đã trả thưởng.

4. Thu hồi vé số không tiêu thụ hết; cuống hoặc phần lưu của vé xổ số Lô tô

4.1. Tổ chức công tác thu hồi

4.1.1. Công ty Xổ số kiến thiết bố trí các điểm thu hồi vé bán không hết, cuống

hoặc phần lưu của vé xổ số Lô tô (gọi tắt là điểm thu hồi vé) tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc các địa điểm khác theo thị trường tiêu thụ phù hợp với yêu cầu quản lý của từng Công ty Xổ số kiến thiết và thông báo công khai về tên, địa chỉ của các điểm thu hồi vé cho các đại lý.

4.1.2. Trường hợp Công ty Xổ số kiến thiết ủy quyền cho Công ty Xổ số kiến thiết khác thực hiện việc thu hồi vé thì việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản, quy định rõ thành phần, quy trình kiểm soát, cơ chế giám sát và trách nhiệm, quyền hạn của các bên.

4.2. Quy trình thu hồi vé

4.2.1. Thu hồi vé xổ số truyền thống

a) Phương thức thu hồi, kiểm đếm:

- Đối với các điểm thu hồi đặt ngoài trụ sở chính của Công ty XSKT: Việc thu hồi, kiểm đếm phải được thực hiện theo 2 bước:

+ Bước 1: Thu hồi, kiểm đếm, niêm phong vé tại các điểm thu hồi trước giờ quay số mở thưởng;

+ Bước 2: Kiểm đếm lại tại trụ sở chính hoặc các địa điểm được bố trí để kiểm đếm lại vé và niêm phong trước khi nhập kho lưu trữ;

- Đối với điểm thu hồi vé đặt tại trụ sở chính của Công ty Xổ số kiến thiết: Việc thu hồi, kiểm đếm, niêm phong vé được thực hiện một bước.

b) Quy trình thu hồi, kiểm đếm:

- Trước khi nộp vé bán không hết, đại lý xổ số phải thực hiện cắt góc để vô hiệu hóa tờ vé số. Kích thước của góc cắt do Công ty Xổ số quy định và hướng dẫn đại lý xổ số thực hiện. Việc cắt góc phải đảm bảo nguyên tắc không được để vé thuộc diện vô hiệu hóa bị lợi dụng để lĩnh thưởng;

- Khi nộp vé, người nộp phải lập bảng kê chi tiết vé nộp. Cán bộ thu hồi phải kiểm tra việc vô hiệu hóa vé của các đại lý xổ số, nếu đã đáp ứng được yêu cầu thì thực hiện kiểm đếm và xác nhận số vé đã thu hồi. Vé số đã thu hồi phải được niêm phong để bảo quản;

- Việc thu hồi, niêm phong vé số bán không hết phải hoàn thành xong trước 30 phút so với thời điểm bắt đầu quay số mở thưởng. Trường hợp nộp vé chậm so với thời gian quy định, Công ty Xổ số kiến thiết được quyền từ chối không nhận vé bán không hết;

- Quá trình thu hồi, kiểm đếm, giao nhận, vận chuyển vé không tiêu thụ hết

từ các điểm thu hồi vé ngoài trụ sở chính của Công ty Xổ số kiến thiết về Công ty Xổ số kiến thiết phải có sự giám sát của đại diện thành viên Hội đồng giám sát xổ số.

Việc thu hồi, kiểm đếm theo phương thức một bước hoặc kiểm đếm lại (bước 2) phải có sự giám sát của Hội đồng giám sát xổ số.

4.2.2. Thu hồi cuống vé hoặc phần lưu của vé xổ số Lô tô:

a) Cuống vé xổ số Lô tô khi thu hồi phải được kiểm đếm, lập thành bảng kê các số dự thưởng theo từng đại lý và phải được niêm phong để bảo quản. Quá trình thu hồi, kiểm đếm phải có sự giám sát của Hội đồng giám sát xổ số;

b) Việc thu hồi cuống vé xổ số Lô tô phải hoàn thành trước 30 phút so với thời điểm bắt đầu quay số mở thưởng. Quá thời gian quy định, các cuống vé Lô tô chưa thu hồi được xác định là vé chưa bán và đại lý xổ số phải chịu trách nhiệm về việc thanh toán giá trị các giải thưởng nếu đã bán vé cho khách hàng nhưng chưa làm thủ tục nộp cuống vé cho Công ty Xổ số kiến thiết;

c) Khi có kết quả mở thưởng, căn cứ bảng kê các số tham gia dự thưởng của

từng đại lý, Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện tháo niêm phong cuống vé thu hồi của từng đại lý để rút cuống vé trúng thưởng. Việc rút cuống vé trúng thưởng phải được lập thành biên bản, có chữ ký của các thành viên Hội đồng giám sát xổ số. Các cuống vé còn lại (cuống vé của vé không trúng thưởng) phải được niêm phong lại trước khi đưa vào lưu trữ.

4.2.3. Thu hồi vé xổ số biết kết quả ngay (cào, bóc) chưa tiêu thụ:

a) Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện thu hồi vé xổ số biết kết quả ngay chưa tiêu thụ hết chậm nhất là ngày hết hạn lưu hành của vé số. Quá thời hạn quy định, các vé xổ số biết kết quả ngay chưa thu hồi được xác định là đã tiêu thụ;

b) Việc thu hồi, kiểm đếm vé xổ số biết kết quả ngay phải được lập thành bảng kê, có chữ ký của cán bộ kiểm đếm. Vé xổ số biết kết quả ngay phải được cắt góc để vô hiệu hóa và niêm phong trước khi đưa vào lưu trữ;

c) Việc hoàn thành công tác thu hồi, kiểm đếm và vô hiệu hóa vé xổ số cào biết kết quả ngay, vé xổ số bóc biết kết quả ngay của từng đợt phát hành phải có sự giám sát của Hội đồng giám sát xổ số.

4.2.4. Đối với vé chưa đưa ra lưu thông (nếu có), việc thu hồi, kiểm đếm cũng được thực hiện theo các quy định nêu trên.

4.2.5. Căn cứ chế độ quy định, Công ty Xổ số kiến thiết ban hành quy chế quy định chi tiết quy trình thu hồi vé; phân định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; đảm bảo việc thu hồi vé được thực hiện chính xác, trung thực và không để xảy ra gian lận.

4.3. Lưu trữ vé thu hồi

4.3.1. Vé số bán không hết thu hồi; cuống hoặc phần lưu của vé số thu hồi phải được nhập kho lưu trữ, bảo quản.

4.3.2. Khi nhập kho phải tiến hành đối chiếu thực tế giao nhận vé với bảng kê thu hồi vé được lập theo đúng quy định. Vé nhập kho phải đảm bảo yêu cầu được gói buộc niêm phong theo từng ngày phát hành (đối với xổ số truyền thống và xổ số Lô tô) hoặc theo từng đợt sê-ry phát hành (đối với xổ số cào, bóc).

4.3.3. Thời gian lưu trữ đối với các loại vé, cuống vé quy định tại điểm 4.3.1 nêu trên tối thiểu là 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn lĩnh thưởng của vé số.

Đối với các vé có phát sinh tranh chấp, khiếu nại thì hết thời hạn quy định vẫn phải lưu trữ tiếp cho đến khi có kết luận xử lý cuối cùng.

4.4. Tiêu hủy vé số không tiêu thụ hết

4.4.1. Định kỳ, căn cứ số lượng vé cần tiêu hủy và thời hạn lưu trữ vé theo quy định, Công ty Xổ số kiến thiết tổ chức việc tiêu hủy vé số không tiêu thụ hết; cuống hoặc phần lưu vé thu hồi.

4.4.2. Giám đốc Công ty Xổ số kiến thiết thành lập Hội đồng tiêu hủy có tối thiểu là 3 thành viên, trong đó các thành viên bắt buộc bao gồm: Lãnh đạo Công ty Xổ số kiến thiết (Chủ tịch Hội đồng), kế toán trưởng và thủ kho.

4.4.3. Việc tiêu hủy vé phải được lập thành biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Ngày, giờ, địa điểm thực hiện tiêu hủy vé;
- b) Thành phần tham gia tiêu hủy vé;
- c) Loại vé thực hiện tiêu hủy (chi tiết ngày mở thưởng hoặc ngày hết hạn lưu hành của vé số; ngày thu hồi; số lượng vé tiêu hủy; giá trị vé tiêu hủy);
- d) Cách thức tiêu hủy vé.

5. Quản lý vé trúng thưởng

5.1. Nguyên tắc quản lý vé trúng thưởng

5.1.1. Các vé trúng thưởng sau khi trả thưởng phải được đục lỗ và đóng dấu trên tờ vé để đảm bảo không bị lợi dụng để lĩnh thưởng.

5.1.2. Vé trúng thưởng phải được lưu giữ cùng cuống vé hoặc phần lưu của vé số (đối với các loại vé phải in cuống vé hoặc phần lưu) để đảm bảo yêu cầu đối chiếu, xác định tính chính xác trung thực của tờ vé số đã trả thưởng.

5.2. Lưu trữ và tiêu hủy vé trúng thưởng

Việc bảo quản, lưu trữ vé trúng thưởng; thời hạn lưu trữ vé trúng thưởng; thủ tục tiêu hủy vé trúng thưởng được thực hiện theo quy định của Luật kế toán và Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh.

6. Thông tin, quảng cáo, khuyến mại trong hoạt động kinh doanh xổ số

6.1. Thông tin, quảng cáo

6.1.1. Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện việc thông tin và quảng cáo về xổ số theo quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và các quy định của pháp luật hiện hành.

6.1.2. Hoạt động quảng cáo của các Công ty Xổ số kiến thiết tập trung vào các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Các công trình phúc lợi xã hội được đầu tư từ nguồn thu xổ số;

b) Kết quả các hoạt động xã hội, từ thiện do Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện.

6.2. Khuyến mại về xổ số

Nghiêm cấm Công ty Xổ số kiến thiết và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc khuyến mại về xổ số dưới các hình thức:

6.2.1. Giảm giá bán của vé số.

6.2.2. Tặng vé số không thu tiền.

6.2.3. Tặng quà dưới hình thức hiện vật, bằng tiền hoặc phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ để khách hàng được hưởng một hay một số lợi ích nhất định.

6.2.4. Tăng giá trị của các giải thưởng so với thể lệ tham gia dự thưởng và tỷ lệ trả thưởng theo quy định của Nhà nước.

6.2.5. Bán vé số có kèm theo việc tham gia các chương trình dự thưởng.

6.2.6. Tổ chức các chương trình khách hàng thường xuyên, theo đó việc tặng thưởng cho khách hàng được căn cứ trên cơ sở số lượng hoặc giá trị tiền mua vé số.

6.2.7. Các hình thức khuyến mại khác.

7. Trình tự cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

7.1. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

7.1.1. Bộ Tài chính là cơ quan Nhà nước thực hiện việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số cho các Công ty Xổ số kiến thiết.

7.1.2. Chỉ có các Công ty Xổ số kiến thiết được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số mới được phép tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số.

7.2. Nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số có các nội dung chủ yếu sau đây:

7.2.1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp.

7.2.2. Đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

7.2.3. Loại hình sản phẩm được phép kinh doanh.

7.2.4. Phương thức phân phối sản phẩm.

7.2.5. Địa bàn kinh doanh xổ số.

7.2.6. Thời hạn có hiệu lực của giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

7.2.7. Các quy định về việc tuân thủ chế độ quản lý và nghĩa vụ thuế trong hoạt động kinh doanh xổ số.

7.3. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số bao gồm:

7.3.1. Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Công ty Xổ số kiến thiết, trong đó nêu rõ loại hình sản phẩm đề nghị được phép kinh doanh.

7.3.2. Ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về loại hình sản phẩm đề nghị được kinh doanh.

7.3.3. Phương án tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty Xổ số kiến thiết.

7.3.4. Quyết định thành lập doanh nghiệp; Quyết định chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty nhà nước sang Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bản sao).

7.3.5. Giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố cấp (bản sao).

7.3.6. Điều lệ hoạt động của Công ty Xổ số kiến thiết kèm theo quyết định phê duyệt của đại diện chủ sở hữu (bản sao).

7.3.7. Báo cáo tài chính của Công ty Xổ số kiến thiết năm gần nhất đã được kiểm toán.

7.4. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

7.4.1. Công ty Xổ số kiến thiết phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

7.4.2. Thời hạn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh là 30 ngày, kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp từ chối cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (một phần hoặc toàn bộ), Bộ Tài chính có văn bản thông báo rõ lý do từ chối.

7.5. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

7.5.1. Công ty Xổ số kiến thiết chỉ được tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số trong phạm vi nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được cấp. Trường hợp muốn thay đổi hoặc bổ sung, phải làm thủ tục để sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số đã được cấp.

7.5.2. Hồ sơ sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số bao gồm:

a) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của Công ty Xổ số kiến thiết;

b) Ý kiến đề nghị của Ủy ban nhân

dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc sửa đổi, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

c) Phương án tổ chức kinh doanh của Công ty Xổ số kiến thiết sau khi sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

7.5.3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có thông báo bằng văn bản về việc chấp thuận sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số. Trường hợp từ chối, Bộ Tài chính có văn bản thông báo rõ lý do từ chối.

8. Xử lý các vi phạm trong hoạt động kinh doanh xổ số

8.1. Các vi phạm trong hoạt động kinh doanh xổ số, tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

8.2. Việc xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh xổ số theo danh mục văn bản kèm theo Thông tư này.

2. Đối với các Công ty Xổ số kiến thiết hiện đang phát hành các loại hình xổ số có mệnh giá thấp hơn mức mệnh giá quy định, thời gian điều chỉnh mệnh giá theo quy định của Thông tư này được thực hiện từ ngày 01/01/2008.

3. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 30/3/2007 (ngày Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ có hiệu lực thi hành), các Công ty Xổ số kiến thiết phải làm thủ tục để được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số theo quy định tại Thông tư này.

Sở Tài chính Bắc Kạn được áp dụng các quy định tại Thông tư này trong việc tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số của Ban Xổ số kiến thiết trực thuộc Sở Tài chính.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN DO BỘ TÀI CHÍNH
BAN HÀNH BỊ BÃI BỎ**

*(ban hành theo Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007
của Bộ Tài chính)*

1. Quyết định số 141/2003/QĐ-BTC ngày 09/9/2003 của Bộ Tài chính ban hành quy chế tổ chức phát hành xổ số bốc biết kết quả ngay.

2. Quyết định số 61/2004/QĐ-BTC ngày 16/7/2004 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức phát hành xổ số bốc biết kết quả ngay ban hành kèm theo Quyết định số 141/2003/QĐ-BTC ngày 09/9/2003 của Bộ Tài chính.

3. Quyết định số 142/2003/QĐ-BTC ngày 09/9/2003 của Bộ Tài chính ban hành quy chế tổ chức phát hành xổ số Lô tô.

4. Quyết định số 143/2003/QĐ-BTC ngày 09/9/2003 của Bộ Tài chính ban hành quy chế tổ chức phát hành xổ số kiến thiết truyền thống.

5. Quyết định số 62/2004/QĐ-BTC ngày 16/7/2004 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức phát hành xổ số kiến thiết truyền thống ban hành kèm theo

Quyết định số 143/2003/QĐ-BTC ngày 09/9/2003 của Bộ Tài chính.

6. Quyết định số 185/2003/QĐ-BTC ngày 13/11/2003 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế đại lý bán vé xổ số kiến thiết.

7. Quyết định số 63/2004/QĐ-BTC ngày 16/7/2004 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đại lý bán vé xổ số kiến thiết ban hành kèm theo Quyết định số 185/2003/QĐ-BTC ngày 13/11/2003 của Bộ Tài chính.

8. Quyết định số 93/2004/QĐ-BTC ngày 02/12/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế tổ chức phát hành xổ số cào biết kết quả ngay.

9. Thông tư số 19/1998/TT-BTC ngày 13/02/1998 hướng dẫn lưu trữ và thanh hủy vé xổ số kiến thiết trúng thưởng đã trả thưởng.

10. Quyết định số 10/2007/QĐ-BTC ngày 07/3/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung quy định về việc in vé xổ số kiến thiết.

11. Công văn số 3762 TC/TCNH ngày 23/10/1996 về chủ trương phát hành xổ số đặc biệt đáp ứng nguồn vốn cho các mục tiêu xã hội.

lưu trữ và thanh hủy vé xổ số bán không hết.

12. Công văn số 1029/TC-TCNH ngày 03/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn

13. Các văn bản khác do Bộ Tài chính ban hành liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh xổ số trái với quy định tại Thông tư này./.